

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI LỘC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2017/HNGĐ-ST

Ngày 17/7/2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đình Quý Thanh

2. Bà Bùi Thị Hoanh

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 17 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 20/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2017/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2017/QĐST-HPT ngày 29 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Hoàng N

Địa chỉ: Thôn Thanh Vân, xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Hứa Thành V

Địa chỉ: Thôn Thanh Vân, xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 01 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc chị Nguyễn Thị Hoàng N (nguyên đơn) trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Hoàng N và anh Hứa Thành V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký hôn số 63/ĐKKH ngày 27 tháng 7 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Chị N và anh V chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường cãi vã nhau và chị N đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 12 tháng 2016 đến nay.

Chị N thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, chị N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hứa Thành V.

Tại các văn bản ghi ý kiến của anh Hứa Thành V (bị đơn) trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Anh V cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, tình cảm vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn.

2. Về con chung:

Chị N khai vợ chồng có một con chung là Hứa Hoàng H, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2015.

Chị N có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh V đóng góp nuôi con chung mỗi tháng số tiền là 1.000.000 đồng.

Anh V công nhận vợ chồng có một con chung như chị N khai, anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cháu H và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh V thống nhất khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Anh Hứa Thanh V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng anh V cố tình vắng mặt không có lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh V là đúng với khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoàng N và anh Hứa Thành V đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam vào ngày 27 tháng 7 năm 2015 trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh V là hợp pháp nên được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống do hai bên không đồng nhất quan điểm trong cuộc sống cũng như trong gia đình, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh V cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do chị N có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh V lại không có chứng cứ gì để chứng minh ý kiến của mình là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn trong cuộc sống chung vợ chồng. Hiện tại giữa chị N và anh V không còn chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2016 đến nay. Đối với anh V không đồng ý ly hôn nhưng lại không có mặt tại phiên tòa để trình bày nguyện vọng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị N là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về con chung: Chị N và anh V đều có nguyện vọng được nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, cháu H còn nhỏ mới hơn 24 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ, hiện tại chị N cũng có thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của chị N là được tiếp

tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Hứa Hoàng H đến khi trưởng thành. Hội đồng xét xử không chấp nhận nguyện vọng nuôi con chung của anh V là phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật.

4. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị N yêu cầu anh V đóng góp nuôi con mỗi tháng số tiền là 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, nên buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hứa Hoàng H mỗi tháng số tiền 1.000.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

5. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị N và anh V cùng khai không có, nên Hội đồng xét xử không xét.

6. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án thì chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh V phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hoàng N đối với anh Hứa Thành V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hoàng N được ly hôn với anh Hứa Thành V.

2. Về con chung: Giao con chung là Hứa Hoàng H, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Hoàng N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Anh Hứa Thành V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hứa Hoàng Hà mỗi tháng số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng nuôi con: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Hoàng N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hứa Thành V không trả số tiền trên thì hàng tháng anh V còn phải chịu một khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo sự thoán thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hoàng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) án phí dân sự. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0010543 ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc. Chị N đã nộp đủ.

Anh Hứa Thành Vương phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về quyền kháng cáo:** Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- Chi cục THADS huyện Đại Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

